TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/HNGĐ-ST
Ngày:26-01-2021.
V/v**:** "Ly hôn và quyền nuôi con giữa bà N và ông K".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Hồng Hải.

2. Ông Trương Minh Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường H(số mới đườngT), phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Vũ Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc K kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong gia đình, bạn bè, công việc, cuộc sống không khí gia đình ngày càng căng thẳng, gia đình hai bên và vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không được, nên bà đã về quê

sống từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay bà thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông K không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 02/02/2003 và Nguyễn Quốc P, sinh ngày 07/12/2004. Từ khi ly thân các con do ông K nuôi. Ly hôn bà giao con cho ông K nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo bản tự khai vá quá trình tố tụng ông Nguyễn Quốc K trình bày: Ông và bà Vũ Thị N đăng ký hết hôn tại ủy ban nhân dân phường I, thành phố Đ vào năm 2002, do hai bên tự nguyện có tổ chức cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống tại phường I. Cuộc sống hạnh phúc 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về cách sống, quan điểm ngày càng trái ngược nhau. Hiện tại bà N đã về quê sống chung với người đàn ông khác. Nay ông thấy cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng ông không thể tiếp tục duy trì nên ông cũng yêu cầu ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 02/02/2003 và Nguyễn Quốc P, sinh ngày 07/12/2004. Ly hôn ông yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên Tòa: Ông K yêu cầu ly hôn theo yêu cầu của bà N và yêu cầu nuôi hai con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Nhung, cho ly hôn giữa bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Quốc K. Về con chung giao hai con tên Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Quốc P cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con ông K không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Vũ Thị N yêu cấu ly hôn ông Nguyễn Quốc K, nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Quốc K có địa chỉ: đường H(số mới đườngT), phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà Vũ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Quốc K kết hôn năm 2002, có đăng ký hết hôn tại UBND phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng nhiều mặt trong cuộc sống, mà vợ chồng không giải quyết được, dẫn đến hai bên không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Quốc K cũng yêu cầu ly hôn. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, vợ chồng đã không còn trách nhiệm với nhau, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Nhung là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Quốc K, cho ly hôn giữa bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Quốc K.

[4] Về con chung: Giữa bà N và ông K có 2 con chung tên Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 02/02/2003 và Nguyễn Quốc P, sinh ngày 07/12/2004, hiện các con đang ở với ông K. Tòa án lấy lời khai các con có nguyện vọng ở với ông K, nên giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con ông K không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và về nợ chung: Hai bên xác định không có tranh chấp nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bà bà Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1 - Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị N và ông Nguyễn Quốc K.

2- Về quyền nuôi con chung: Giao 2 con chung tên Nguyễn Quốc K1, sinh ngày 02/02/2003 và Nguyễn Quốc P, sinh ngày 07/12/2004 cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Vũ Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm nộp án phí, bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003260 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ), bà N đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Quốc K được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bà Vũ Thị N vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường I.Tp.Đ.
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga